

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 469/2018/HS-ST

Ngày: 23-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xây

2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyễn- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 390/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) Trần Thanh M, sinh năm 1986, tại thành phố Thái Nguyên

Nơi ĐKKHKT: tổ 1X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Cán bộ TT PHP và CB TN đã nghỉ việc từ tháng 08 năm 2018 hiện lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông: Trần Đình Đg, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1991, có 02 con chung, con lớn sinh 2013, con nhỏ sinh tháng 7/2018; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2) Nguyễn Văn Th, (tên gọi khác Vương Văn Th) sinh ngày 27/2/1983, tại Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT: xóm SB, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; Con ông: Vương Văn L, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị Hương Th1, sinh năm 1985, có 02 con chung con lớn sinh 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 02

-Tại bản án số 11/2007/HSST ngày 03/8/2007 Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

-Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPHC ngày 20/3/2013 Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

1) Anh Lâm Văn D, sinh năm 1994 (vắng mặt)

HKTT: xóm Y, thôn XTr, xã VĐ, huyện BQ, tỉnh HG.

2) Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1993 (vắng mặt)

HKTT: tổ 1X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

3) Chị Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1979 (vắng mặt)

HKTT: Xóm ĐV, xã Đ Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: xóm SB, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/4/2018, Nguyễn Văn Th sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 GOLD có lắp sim số thuê bao 0981.021.021 nhắn tin mua số lô, số đề của Trần Thanh M qua điện thoại có số thuê bao 0973.980.980 với nội dung như sau: “De:232,383,282,737,787x350n; dau 5x200n; dau 8x150n; Lo: 92x150d; 77,707x100d; 787,797,88,23,34,33x50d; 29x30d, 50x50d Lo 93x120d; 39x20d; lo 121x30đ”.

Về hình thức đánh bạc, người mua và người bán thỏa thuận như sau:

Đối với số đề: Khi khách muốn mua số đề sẽ nhắn tin đến số điện thoại của M. Ký hiệu mua số đề thường được ghi là “Đề” hoặc “De” sau đó đến số khách chọn mua nhân với số tiền khách mua, số tiền được viết tắt là “n” hoặc “Ng” đơn vị tính số tiền như trên là nghìn đồng tiền Việt Nam. Đối với trường hợp khách mua theo đầu thì trong tin nhắn khách sẽ ghi là “dau”, đầu gồm có 10 số, ví dụ đầu 2 gồm 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 nhân với số tiền khách mua. Đến cuối ngày sẽ đối chiếu các số đó với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Nếu số của khách đã chọn trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề.

Đối với hình thức chơi lô: Tính theo điểm, mỗi điểm lô là 23.000 đồng. Khi khách muốn mua số lô sẽ gửi tin nhắn đến số điện thoại của Minh. Ký hiệu mua số lô thường được ghi là “Lô” hoặc “Lo” sau đó đến số khách chọn mua, nhân với số điểm, ký hiệu của điểm là “đ” hoặc “d”. Đến cuối ngày sẽ đối chiếu các

số mà người mua đã chọn với 02 chữ số cuối của 27 giải thưởng của xổ số kiến thiết Miền Bắc (từ giải đặc biệt đến giải bảy) mở thưởng cùng ngày. Nếu số của người mua đã chọn có 2 chữ số cuối trùng với 2 chữ số cuối của 1/27 giải thưởng của xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày hôm đó thì mỗi điểm lô khách sẽ được hưởng số tiền là 80.000 đồng.

Do đó xác định ngày 15/4/2018 Nguyễn Văn Th đã tham gia đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô số đề với Trần Thanh M các số sau: đối với số đề (23, 32, 38, 83, 28,82, 73, 37, 78,87) mỗi số 350.000 đồng, (50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59) mỗi số 200.000 đồng, (80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89) mỗi số 150.000 đồng. Tổng số tiền đánh số đề là 7.000.000 đồng. Đối với số Lô (92) 150 điểm, (70, 07, 77) mỗi số 100 điểm, (87, 78, 79, 97, 88, 23, 34, 33, 50) mỗi số 50 điểm, (29) 30 điểm, (93) 120 điểm, (39) 20 điểm, (21,12) mỗi số 30 điểm. Tổng cộng 1130 điểm lô, tương ứng số tiền là $1130 \times 23.000 = 25.990.000$ đồng. Cùng ngày khi so với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc xác định Nguyễn Văn Th đã trúng số lô, số đề như sau: đề số 52 được 200.000 đồng $\times 70 = 14.000.000$ đồng, trúng lô 77 được 100 điểm, lô 97 được 50 điểm, lô 88 được 2 lần, mỗi lần 50 điểm, lô 29 được 30 điểm, tổng số điểm lô trúng là 280 điểm, thành tiền là $280 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 22.400.000$ đồng. Tổng số tiền trúng thưởng số đề và trúng số lô là $22.400.000 \text{ đồng} + 14.000.000 \text{ đồng} = 36.400.000$ đồng. Do đó xác định tổng số tiền Th đánh bạc với M trong ngày 15/4/2018 là: $7.000.000 \text{ đồng} + 25.990.000 \text{ đồng} + 36.400.000 \text{ đồng} = 69.390.000$ đồng.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 17/4/2018, tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra Cơ sở tư vấn tài chính đảo hạn ngân hàng 4A thuộc xóm Y, xã SC, TPTN phát hiện có 02 nam thanh niên là Trần Thanh M và Nguyễn Văn Th ở trong cơ sở, trên tay Th đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 GOLD và 01 mảnh giấy ghi ngày 17/04/2018 có nhiều chữ số nghi là số lô, số đề. Tổ công tác tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 phát hiện nhiều tin nhắn có nội dung mua bán số lô, số đề trái pháp luật. Tại cơ quan điều tra Trần Thanh M thừa nhận hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn Th sau đó chuyển cho Nguyễn Trung K để hưởng chênh lệch tuy nhiên do ngày 15/4/2018 không liên lạc được với K nên M phải trả trực tiếp cho Th.

Bản cáo trạng số 390/CT-VKSNDTPTN ngày 11 tháng 09 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Trần Thanh M và Nguyễn Văn Th về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Trần Thanh M và Nguyễn Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Th) xử phạt: bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn

Văn Th mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Phạt bổ sung các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo từ 10-15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu GOLD (vàng) có số IMEI 359264060913836 có gắn sim số thuê bao 0981021021 của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7, vỏ màu ghi (xám) có số IMEI 1: 358430070849218/01, có số IMEI 2: 358431070849216/01 có gắn sim số thuê bao 0973980980 của Trần Thanh M.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được cải tạo tại địa phương để tiếp tục chăm lo cho gia đình, cải tạo tốt trở thành người công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.2 Đối với bị cáo Trần Thanh M tại thời điểm bị khởi tố là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại chi bộ TTPHP và CBTN, do đó khi truy tố bị can Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có công văn số 19/CV-VKSTPTN ngày 11/9/2018 đề nghị Ban thường vụ Đảng ủy KCCQ tỉnh Thái Nguyên về việc “Đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên vi phạm pháp luật”. Tại công văn số 718-CV/ĐUKCCQ ngày 27/9/2018 về việc “Trả lời Công văn số 19/CV-VKSTPTN của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên” xác định Đảng ủy SVH-TT & DL đã làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng cho Trần Thanh M về sinh hoạt tại nơi đăng ký thường trú do đã thanh lý hợp đồng lao động với Trần Thanh M, do đó ngày 16/7/2018 Đảng ủy KCCQ tỉnh đã làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho Trần Thanh M về Đảng ủy phường TL. Tại biên bản làm việc ngày 16/10/2018 Đảng ủy phường TL xác định: tính đến ngày 16/10/2018 Trần Thanh M sinh năm 1986 có HKTT tổ 1X, phường TL,

TPTN hiện chưa chuyên sinh hoạt Đảng về Đảng ủy phường TL, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên có Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tại phiên tòa ngày 15/11/2018 bị cáo M xác định đã làm thủ tục sinh hoạt đảng tại Đảng ủy phường TL do đó Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị Thành ủy Thái Nguyên đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với bị cáo, ngày 21/11/2018 Ủy ban kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên có quyết định số 124/QĐ-KT đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với bị cáo M do đó Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản kiểm tra điện thoại. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: ngày 15/04/2018 Nguyễn Văn Th có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại di động với Trần Thanh M với số tiền đánh đề là 7.000.000đ và 1130 điểm lô tương ứng với 25.900.000đ, kết thúc ngày Th đã trúng thưởng số lô và số đề là 36.400.000đ do đó xác định Trần Thanh M và Nguyễn Văn Th đánh bạc ngày 15/4/2018 với tổng số tiền là 69.390.000 đồng. Đến ngày 17/4/2018 công an thành phố Thái Nguyên qua kiểm tra cơ sở tư vấn tài chính đảo hạn ngân hàng 4A thuộc xóm Y, xã SC, TPTN phát hiện Th cầm điện thoại di động và 01 mảnh ghi nhiều chữ số lô, đề qua kiểm tra điện thoại Th xác định được hành vi phạm tội ngày 15/04/2018 của Th và M, đối với ngày 17/4/2018 Th ghi ra giấy tuy nhiên chưa đánh.

Với hành vi đánh số lô, số đề thắng thua bằng tiền, nhằm mục đích tư lợi, với số tiền như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.0000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên trong vụ án bị cáo M giữ vai trò chính, bị cáo Th tham gia đánh bạc với vai trò người cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự, có bố được Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng tặng Bằng khen, bị cáo Th có bố vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tích cực giúp đỡ công an xã YN, huyện PL phát hiện và điều tra tội phạm do đó bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s,t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th đã bị xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay bản án đã được xóa án tích, hành vi hành chính được coi là chưa bị xử phạt hành chính do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị xin cải tạo tại địa phương của các bị cáo thấy: các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, hiện các bị cáo đều có việc làm ổn định, các bị cáo nhất thời phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật nhà nước ta cũng như phù hợp hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, các bị cáo đánh bạc với mục đích thu lời bất chính do đó cần phạt các bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với 2 điện thoại thu của các bị cáo là công cụ các bị cáo sử dụng vào phạm tội căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền đánh bạc giữa các bị cáo Th và M chưa thanh toán cho nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Trung K, sinh năm 1986, địa chỉ tổ1X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên theo lời khai của Trần Thanh M xác định nhận số lô, số đề của Nguyễn Văn Th sau đó chuyển cho K để hưởng chênh lệch tuy nhiên ngày 15/4/2018 không liên hệ được với K lên chưa chuyển được đồng thời qua xác minh tại địa phương hiện K đã đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ xem xét, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh M và Nguyễn Văn Th phạm tội “Đánh bạc”

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự (áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Th. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Thanh M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thanh M cho Ủy ban nhân dân phường TL, TPTN; bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung Trần Thanh M và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu GOLD (vàng) có số IMEI 359264060913836 có gắn sim số thuê bao 0981.021.021.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7, vỏ màu ghi (xám) có số IMEI 1: 358430070849218/01, IMEI 2: 358431070849216/01 có gắn sim số thuê bao 0973980980.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 390 lập ngày 18/9/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBKT Thành ủy Thái Nguyên;
- UBND phường TL, TPTN;
- UBND xã YN, H. Phú Lương;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền